TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 / 2024/ HSST
Ngày 27/ 06 / 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Đỗ Xuân Chúc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh Quy - Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXX - HS ngày 13/ 6 /2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn L, Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 01/12; Họ và tên bố: ông Nguyễn Văn H, (đã chết); Họ và tên mẹ: bà Lưu Thị C, (đã chết); Họ và tên vợ: Phạm Thị Kh, sinh năm 1977; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến ngày 18/4/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lưu Minh Ch**, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn L, Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Họ và tên bố: Lưu Minh S, (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến ngày 18/4/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Hoàng Văn H3**, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn L, Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 4/12; Họ và tên bố: Ông Hoàng Kiên C2, (đã chết); Họ và tên mẹ: Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1940; Họ và tên vợ: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Con: có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 90 ngày 16/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 2 năm 06 tháng tù.

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 04 ngày 11/3/2008, Công an huyện Yên Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 500.000 đồng chấp hành xong ngày 11/3/2008.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Văn L2**, sinh năm 1974; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn L, Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Họ và tên bố: Ông Nguyễn Văn B, (đã chết); Họ và tên mẹ: Bà Vũ Thị T2, (đã chết); Họ và tên vợ: Phan Thị H4, sinh năm 1979; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/4/2024 đến ngày 18/4/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Hoàng Văn C3**, sinh năm 1975; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn L, Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Họ và tên bố: Ông Hoàng Văn C4, sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Bà Hoàng Thị B2, sinh năm 1956;

Họ và tên vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1979; Con; có 2 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến ngày 18/4/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Khánh Th**, sinh năm 1971; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn L, Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 3/12; Họ và tên bố: Ông Nguyễn Đại Th2, sinh năm 1946. Ông Th2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Hai, hạng Ba; Họ và tên mẹ: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1947; Họ và tên vợ: Chị Nguyễn Thị Th3, (đã chết); Con: có 2 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 49 ngày 18/11/2010, TAND huyện Yên Mỹ xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Bản án phúc thẩm số 22 ngày 28/02/2011 của TAND tỉnh

Hưng Yên xử 9 tháng án treo, thời gian thử thách 1 năm 6 tháng, Bị can chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/7/2014; Bản án số 76 ngày 23/9/2014 bị TAND huyện Yên Mỹ xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến ngày 18/4/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng: Anh Hoàng Văn C5, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/3/2024, tại nhà ở của Nguyễn Văn T ở Thôn L, Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, có Hoàng Văn H3, Lưu Minh Ch, Nguyễn Văn L2, Hoàng Văn C3, Nguyễn Khánh Th sử dụng số tiền 5.780.000 đồng để đánh bạc với hình thức đánh chắn. T chủ nhà cung cấp cho các bị cáo bộ bài chắn, bát sứ, chiếu trải nền cho các đối tượng chơi tại bếp nhà T, C3 ngồi gần lối lên phòng khách, L2 ngồi vị trí đối diện C3 gần bể nước, Ch ngồi bên tay trái L2, gần lối ra nhà vệ sinh, H3 ngồi bên tay phải L2, Th ngồi trên ghế sau lưng H3 xem mọi người đánh bạc, còn T đi lại pha nước phục vụ, thu tiền hồ và cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc.

Về cách thức chơi đánh bạc: Các đối tượng sử dụng bộ bài chắn 100 quân bài với thứ tự: nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu, chi chi (chi) tạm gọi là phần số. Ngoài lá bài chi không phân chất, các lá bài khác được phân thành 3 chất là vạn, văn, sách. Mỗi loại có 4 lá bài giống nhau. Chắn là 2 lá bài đồng số và đồng chất. Cạ là 2 lá bài đồng số nhưng khác chất. Què là các lá bài lẻ không nằm trong chắn hoặc cạ. Chì là mỗi người chơi trong bàn chơi chắn sẽ có 1 cửa bên tay phải của mình nghĩa là cửa chì, khi lá bài ở cửa này người chơi có quyền ăn hoặc nhường cho cửa dưới. Ăn tức là nếu người chơi sở hữu lá bài có thể hợp với lá bài dưới chiếu thành Chắn hay Cạ thì được phép ăn lá bài dưới chiếu. Cách ăn bài: Lấy lá bài dưới chiếu đặt trước mặt, sau đó lật lá bài trên tay đặt đè lên lá bài vừa ăn được rồi đánh đi 1 lá bài khác trên tay mình. Chíu là nếu đang giữ 3 lá bài giống hệt nhau và dưới chiếu xuất hiện 1 lá giống hệt 3 lá đó thì được quyền ưu tiên ăn lá bài này ở tất cả các cửa, do ai đánh ra hay bốc từ nọc lên. Sau khi chíu mà chưa ù, phải đánh trả lá bài khác vào đúng cửa đã ăn gọi là trả cửa. Ù là mục tiêu của trò chơi. Ù là thuật ngữ để nói đến trường hợp người chơi có 19 quân hợp với 1 quân mới được bốc ra từ nọc thành 10 bộ (Chắn hoặc Cạ), trong đó bắt buộc phải có ít nhất 6 Chắn (1 Chíu được tính tương đương với 2 Chắn). Có nhiều cước ù với số tiền khác nhau trong đó ù xuông là thấp nhất, ù xuông là bài có 6 chắn trở lên, không có cước. Khi có cước thì dịch cước để tính tiền. 100 quân được chia thành 5 phần, mỗi phần 19 quân, 5 quân bài dư được bỏ ngẫu nhiên vào 1 trong

5 phần (phần này gọi là lọc), lấy một quân bài ngẫu nhiên trong phần lọc để chọn người đánh đầu tiền và bốc cái (là người có phần bài 20 quân).

Các đối tượng quy định chơi ván nào ù, trả tiền ván đó với mức sát phạt ù xuông 20.000 đồng, dịch 10.000 đồng, nếu ai được ván ù to (tức là thu được số tiền 100.000đồng/người trở lên) thì phải bỏ ra để đưa cho T số tiền 20.000 đồng (tiền hồ). Các đối tượng đánh bạc được khoảng 01 giờ, khi C3 và L2 đang chia bài thì H3 đứng dậy đi vệ sinh, không muốn làm gián đoạn việc đánh bạc do thiếu người nên H3 nhờ Th cầm bài chơi hộ H3, Th đồng ý và ngồi xuống vị trí của H3, cầm bài của H3 đánh bạc với các đối tượng còn lại. H3 đi vệ sinh rồi quay lại ngồi cạnh, chờTh đánh hết ván bài đang chơi, ván này L2 ù chì, thu của mỗi người 30.000 đồng, H3 lấy tiền của H3 trả cho L2 rồi ngồi vào vị trí của Th, Th ra ghế đằng sau H3 tiếp tục xem H3, L2, C3, Ch đánh bạc. Quá trình đánh bạc mọi người để tiền hồ trên chiếu gần vị trí C3 ngồi, T đã tự lấy tiền hồ hai lần được tổng số tiền là 120.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì T xem qua camera thấy Công an nên đã hô hoán "*thôi chết Công an đến*", L2 bỏ chạy thoát được theo lối đằng sau nhà T ra bờ sông về nhà L2, khi bỏ chạy L2 đang thua số tiền 400.000 đồng, bỏ lại tại chiếu bạc số tiền 100.000đ và cầm theo số tiền 500.000 đồng. Còn T, C3, Ch, H3, Th ngồi lại tại vị trí đánh bạc bị Công an huyện Yên Mỹ bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc vị trí các đối tượng ngồi số tiền 5.870.000 đồng; Thu trên người H3 số tiền 500.000 đồng; trên người C3 số tiền 200.000 đồng. Trong số tiền 5.870.000 đồng thu tại chiếu bạc, T khai bỏ số tiền 1.000.000 đồng của T (không sử dụng để đánh bạc) xuống chiếu bạc cùng 120.000 đồng tiền hồ đã thu, Th khai bỏ số tiền 290.000 đồng của Th (không sử dụng để đánh bạc) xuống chiếu bạc.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo dùng 5.780.000 đồng để đánh bạc, trong đó có 4.580.000 đồng thu được dưới chiếu bạc, 700.000 đồng thu được trên người H3, C3 và 500.000 đồng do L2 tự nguyện nộp lại. Đối với số tiền 1.290.000 đồng còn lại thu tại chiếu bạc không đủ cơ sở kết luận dùng để đánh bạc trong đó của T 1.000.000 đồng và của Th 290.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 bát sứ họa tiết hoa văn, đường kính miệng bát 12cm, 01 chiếu cói hoa kích thước (1,9x1,55)m; 1 vỏ bộ bài chắn; 01 điện thoại Iphone 7plus màu đen bên trong lắp sim Viettel của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại OPPO A77S màu đen bên trong lắp sim Viettel của Hoàng Văn H3, 01 điện thoại Samsung Galaxy A13 màu đen bên trong lắp 02 sim Viettel của Hoàng Văn C3, 01 điện thoại Samsung Galaxy A13 màu vàng bên trong lắp 02 sim Viettel của Nguyễn Khánh Th, 1 điện thoại Iphone XSMax màu đen bên trong lắp 01 sim Viettel của Nguyễn Văn L2.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT - VKS - YM ngày 31/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Minh Ch, Hoàng Văn H3, Nguyễn Văn L2, Hoàng Văn C3, Nguyễn Khánh Th về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận, bị cáo Nguyễn Văn T chủ nhà không chơi, mọi người liên hệ qua điện thoại, rủ nhau đến nhà T chơi bạc, mọi người không phải nộp tiền hồ, khi chơi ai ù có cước sắc thì mới phải bỏ tiền hồ cho chủ nhà. Khi chơi C3 dùng 300.000đồng, Ch dùng 2.500.000đồng, H3 dùng 1.980.000đồng, L2 dùng 1.000.000đồng, bị cáo Th chỉ cầm hộ H3 một ván, Th có 290.000đồng không dùng chơi bạc, các bị cáo cùng đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo cáo Nguyễn Văn T, Lưu Minh Ch, Hoàng Văn H3, Nguyễn Văn L2, Hoàng Văn C3, Nguyễn Khánh Th phạm tội đánh bạc. Đề nghị HĐXX áp dụng:

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, 17; 56, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H3, đề nghị xử phạt bị cáo H3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, tổng hợp với 01 năm 03 tháng tù của bản án số 90/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 01 năm 06 tháng, đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/03/2024.

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 17, 35, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C3, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng, nộp một lần vào ngân sách nhà nước.

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, 17, 36, 58 Bộ luật hình sự, Điều 100 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khánh Th và Lưu Minh Ch, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Minh Ch, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khánh Th, đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Minh Ch từ 09 đến 12 tháng, bị cáo Nguyễn Khánh Th từ 06 đến 09 tháng, cải tạo không giam giữ, hai bị cáo được trừ 22 ngày tạm giữ bằng 66 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mỹ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lưu Minh Ch và Nguyễn Khánh Th cho Ủy ban nhân dân Xã T, huyện Y giám sát, giáo dục trong thời gian hai bị cáo thi hành án.

Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 5.780.000đồng

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen số IMEI: 356697082930973, bên trong niêm phong ký hiệu ĐT1, tịch thu cho tiêu hủy 01 lắp sim Viettel, mặt sim ghi dãy số 8984048000312523431.

01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A77S màu đen số IMEI1: 866996061264315, số IMEI2: 866996061264307, bên trong niêm phong ký hiệu ĐT2, tịch thu cho tiêu hủy 01 lắp sim Viettel, mặt sim ghi dãy số 8984048000383518689.

01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, số IMEI (khe1): 352469856429387, số IMEI(khe2): 357132376429387, bên trong niêm phong ký hiệu ĐT3, bên trong 02 sim Viettel lần lượt trên mặt có các dãy số: 8984048000025146890 và 8984048000033291830.

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSmax màu đen, số IMEI1: 3572830947077834, số IMEI2: 357283094742161, bên trong niêm phong ký hiệu ĐT5, tịch thu cho tiêu hủy 01 lắp sim Viettel, mặt sim ghi dãy số 8984048000040887325.

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Khánh Th 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu vàng, số IMEI (khe1): 354690578123028, số IMEI(khe2): 355864868123027, bên trong niêm phong ký hiệu ĐT4, bên trong 02 sim Viettel lần lượt trên mặt có các dãy số: 8984048831004388793 và 8984048000913063656 và số tiền 290.000 đồng

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000đồng

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bát sứ họa tiết hoa văn, đường kính miệng bát 12cm, 01 chiếu cói hoa, kích thước (1,9 x 1,55)m, 01 vỏ bộ bài chẵn

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về hành vi***, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Tại các biên bản hỏi cung bị can, từ bút lục 417 đến 428 bị cáo T khai nhận đã cho mọi người chơi đánh chẵn tại bếp nhà bị cáo, bị cáo chuẩn bị bộ bài 100 quân, bát xứ và chiếu để cho mọi người chơi, bị cáo nhận được tiền hồ 120.000đồng, lời khai của các bị cáo Lưu Minh Ch, Hoàng Văn H3, Nguyễn Văn L2, Hoàng Văn C3, Nguyễn Khánh Th phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, hình ảnh trích xuất từ camera và phù hợp lời khai của người làm chứng, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ 12 giờ 00 đến

Khoảng 14 giờ 20 ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại gian bếp của gia đình Nguyễn Văn T, ở Thôn L, Xã T, huyện Y có Lưu Minh Ch, Hoàng Văn H3, Nguyễn Văn L2, Hoàng Văn C3 chơi đánh chắn được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo đã dùng để đánh bạc là 5.780.000đồng, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên hành vi chơi đánh chắn của các bị cáo được thua bằng tiền đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Khi các bị cáo đang chơi Hoàng Văn H3 ra ngoài thì Nguyễn Khánh Th cầm bài và chơi hộ H3 một ván, nên Th là đồng phạm giúp sức H3, bị cáo Nguyễn Văn T chuẩn bị quân bài, bát chiếu cho các bị cáo chơi bạc tại nhà mình thu được 120.000đồng tiền hồ, nên hành vi của bị cáo là đồng phạm với các bị cáo khác, do vậy cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy Bản cáo trạng số 74/ CT - VKS - YM ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] ***Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*****:** Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là lần đầu phạm tội của các bị cáo T, L2, C3, Ch, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bốn bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Th có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] ***Về vai trò của các bị cáo trong vụ án***: Các bị cáo là đồng phạm với nhau, nhưng với tính chất giản đơn, không có tổ chức, giữa các bị cáo không phân công người canh gác, người cảnh giới. Bị cáo T là chủ nhà, các bị cáo C3, L2, Ch, H3 cùng đến chơi bạc, nên các bị cáo có vai trò như nhau, bị cáo Th cầm hộ bị cáo H3 một ván nên bị cáo có vai trò thấp hơn các bị cáo khác.

[5] ***Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội***: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây mất trật tự nông thôn và an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình người tham gia đánh bạc, gây ra các mâu thuẫn và làm gia tăng tệ nạn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy hành vi của các bị cáo là tự phát, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội trong thời gian ngắn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nên HĐXX sẽ cân nhắc và xem xét khi lượng hình, áp dụng hình phạt tương xứng để cảnh tỉnh, giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm, nhưng vẫn đảm bảo tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt: Bị cáo Hoàng Văn H3 phạm tội trong thời gian thử thách, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian thì mới đủ điều kiện để bị cáo sống có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo C3, L2, T phạm tội lần đầu, có việc làm ổn định, có thu nhập và tài sản tích luỹ, do vậy nay áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính

thì đủ điều kiện để ba bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Ch phạm tội lần đầu không có việc làm và nguồn thu nhập ổn định, bị cáo Th có nhân thân xấu đã hai lần bị xét xử về tội đánh bạc, nhưng thời gian phạm tội trước đến nay đã 10 năm, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức, do vậy nay chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với hai bị cáo, thì cũng đủ điều kiện để các bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội.

[7] ***Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung***: Bị cáo T, C3, L2 bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, bị cáo H3, Ch, Th đều có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản tích lũy, do vậy nay miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[8] ***Về biện pháp tư pháp***:

Đối với 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bát sứ họa tiết hoa văn, đường kính miệng bát 12cm, 01 chiếu cói hoa, kích thước (1,9 x 1,55)m, 01 vỏ bộ bài chẵn, các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, không có giá trị do vậy nay tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.780.000đồng, các bị cáo dùng chơi bạc, nay tịch thu sung ngân sách nhà nước, đối với 290.000đồng thu của bị cáo Th và 1.000.000 đồng thu của bị cáo T, các bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nay hoàn trả các bị cáo.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen số IMEI: 356697082930973, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1, bên trong có 01 lắp sim Viettel, mặt sim ghi dãy số 8984048000312523431 thu của bị cáo T; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A77S màu đen số IMEI1: 866996061264315, số IMEI2: 866996061264307, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT2, bên trong có 01 lắp sim Viettel, mặt sim ghi dãy số 8984048000383518689 thu của bị cáo H3; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, số IMEI (khe1): 352469856429387, số IMEI(khe2): 357132376429387, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT3, bên trong 02 sim Viettel lần lượt trên mặt có các dãy số: 8984048000025146890 và 8984048000033291830 thu của bị cáo C3; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSmax màu đen, số IMEI1: 3572830947077834, số IMEI2: 357283094742161, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT5, bên trong có 01 lắp sim Viettel, mặt sim ghi dãy số 8984048000040887325 thu của bị cáo L2, các bị cáo đã liên lạc, rủ nhau đến nhà bị cáo T chơi đánh bạc, do vậy nay tịch thu điện thoại sung ngân sách nhà nước, còn các lắp sim trong các điện thoại, tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu vàng, số IMEI (khe1): 354690578123028, số IMEI(khe2): 355864868123027, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT4, bên trong 02 sim Viettel lần lượt trên mặt có các dãy số: 8984048831004388793 và 8984048000913063656 thu của bị cáo Th, bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nay hoàn trả bị cáo.

[9] ***Về án phí***: HĐXX xác định các bị cáo có tội, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố

tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 56, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H3.

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 17, 35, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C3, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T.

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 17, 36, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Minh Ch.

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 36, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khánh Th.

2/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Minh Ch, Hoàng Văn H3, Nguyễn Văn L2, Hoàng Văn C3, Nguyễn Khánh Th phạm tội "Đánh bạc".

3/ Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn H3 08 (tám) tháng tù, tổng hợp với 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của bán án số 90/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù, bị cáo được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 10 (mười) tháng 21 (hai một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/03/2024.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L2 và bị cáo Hoàng Văn C3, mỗi bị cáo 25.000.000đồng (hai năm triệu đồng) nộp một lần vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Lưu Minh Ch 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 22 (hai hai) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 66 (sáu sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mỹ nhận được quyết định thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Khánh Th 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 22(hai hai) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 66 (sáu sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mỹ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lưu Minh Ch và Nguyễn Khánh Th cho Ủy ban nhân dân Xã T, huyện Y giám sát, giáo dục trongh thời gian hai bị cáo thi hành án. Trong thời gian

thi hành án, nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

5/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

Số tiền 5.780.000đồng (năm triệu bẩy trăm tám mươi nghìn đồng).

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen số IMEI: 356697082930973, bên trong niêm phong ký hiệu ĐT1, tịch thu cho tiêu hủy 01 lắp sim Viettel, mặt sim ghi dãy số 8984048000312523431.

01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A77S màu đen số IMEI1: 866996061264315, số IMEI2: 866996061264307, bên trong niêm phong ký hiệu ĐT2, tịch thu cho tiêu hủy 01 lắp sim Viettel, mặt sim ghi dãy số 8984048000383518689.

01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, số IMEI (khe1): 352469856429387, số IMEI(khe2): 357132376429387, bên trong niêm phong ký hiệu ĐT3, bên trong 02 sim Viettel lần lượt trên mặt có các dãy số: 8984048000025146890 và 8984048000033291830.

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSmax màu đen, số IMEI1: 3572830947077834, số IMEI2: 357283094742161, bên trong niêm phong ký hiệu ĐT5, tịch thu cho tiêu hủy 01 lắp sim Viettel, mặt sim ghi dãy số 8984048000040887325.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bát sứ họa tiết hoa văn, đường kính miệng bát 12cm, 01 chiếu cói hoa, kích thước (1,9 x 1,55)m, 01 vỏ bộ bài chẵn.

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Văn T 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Khánh Th 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung GalaxyA13,màu vàng, số IMEI (khe1): 354690578123028, số IMEI(khe2): 355864868123027, bên trong niêm phong ký hiệu ĐT4, bên trong 02 sim Viettel lần lượt trên mặt có các dãy số: 8984048831004388793 và 8984048000913063656 và số tiền 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng)

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, ngày 06/ 06/ 2024.

Tiền theo ủy nhiệm chi giữa Công an huyện Yên Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, ngày 04/ 06/ 2024.

6/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Minh Ch, Hoàng Văn H3, Nguyễn Văn L2, Hoàng Văn C3, Nguyễn Khánh Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Quyền kháng cáo : Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Các bị cáo
- Phòng GĐKT - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Yên Mỹ ;
- UBND Xã T; huyện Yên Mỹ;
- Lưu.